

PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

■ ThS. TRẦN LINH HUÂN* & ThS. TRẦN MINH CHUÔNG**

Tóm tắt: Bài viết phân tích, đánh giá và làm rõ một số vấn đề còn hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường hiện nay; từ đó, đưa ra những kiến nghị, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động này.

Từ khóa: Phòng ngừa; ứng phó; sự cố môi trường; pháp luật; bất cập; giải pháp.

Nhận bài: 06/01/2025

Hoàn thành biên tập: 21/01/2025

Duyệt đăng: 04/02/2025

LAWS ON PREVENTION AND RESPONSE TO ENVIRONMENTAL INCIDENTS

- CURRENT STATUS AND SOME RECOMMENDATIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract: The article analyzes, evaluates and clarifies a number of limitations and shortcomings in current legal regulations on prevention and response to environmental incidents; from there, it makes recommendations to improve law and to enhance the effectiveness of these activities.

Keywords: Prevention; response; environmental incidents; law; shortcomings; solutions.

Article received: 06/01/2025

Editing completed: 21/01/2025

Approved for publication: 04/02/2025

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, các sự cố môi trường (SCMT) đang ngày càng gia tăng về tần suất và mức độ ảnh hưởng, gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế, xã hội và sức khỏe cộng đồng. Những sự cố này không chỉ gây tổn thất lớn cho con người và tài nguyên mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến hệ sinh thái tự nhiên, làm suy thoái các nguồn tài nguyên quan trọng và gây mất cân bằng sinh thái. Các SCMT có thể xảy ra do nhiều nguyên nhân khác nhau, như biến đổi khí hậu, sự cố từ hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, vận tải và khai thác tài nguyên thiên nhiên thiếu kiểm soát. Việc phòng ngừa và ứng phó với SCMT tại Việt Nam đang trở thành vấn đề cấp bách và là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, pháp luật hiện hành điều chỉnh vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT còn

tồn tại những hạn chế và bất cập nhất định, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả việc phòng ngừa, ứng phó SCMT. Chính vì vậy, việc phân tích, đánh giá, làm rõ những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về phòng ngừa, ứng phó SCMT và đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và ứng phó các SCMT trong thời gian tới là rất quan trọng, cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

1. Thực trạng pháp luật về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Phòng ngừa SCMT là tập hợp các biện pháp và hoạt động nhằm đề phòng và giảm thiểu nguy cơ xảy ra các SCMT; ứng phó SCMT là tập hợp các hoạt động, biện pháp được tiến hành nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và khắc phục hậu quả của các SCMT gây ra. Mục tiêu chính của việc phòng ngừa, ứng phó SCMT là bảo

* Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

vệ và duy trì sự an toàn, sạch đẹp, bền vững của môi trường tự nhiên, đồng thời, bảo vệ sức khỏe của con người và các loài sinh vật¹. Hiện nay, vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) và một số văn bản có liên quan. Về cơ bản, các văn bản này đã tạo được hành lang pháp lý để phục vụ cho việc phòng ngừa, ứng phó SCMT. Tuy nhiên, bên cạnh những khía cạnh đạt được, pháp luật về phòng ngừa, ứng phó SCMT còn tồn tại một số hạn chế, bất cập. Cụ thể:

Một là, quy định pháp luật về phòng ngừa, ứng phó SCMT còn phân tán, quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau gây khó khăn cho việc áp dụng. Số lượng văn bản pháp luật điều chỉnh vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT là rất lớn nhưng việc hệ thống hóa các quy định này còn nhiều hạn chế. Hiện nay, vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT được quy định trong nhiều văn bản khác nhau, như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Hóa chất năm 2007, Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015, Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, cùng các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. Việc quy định phân tán trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau dẫn đến tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất, gây khó khăn trong việc thực thi². Đó là chưa kể mỗi bộ, ngành có thể ban hành các tiêu chuẩn khác nhau về phòng ngừa, ứng phó SCMT, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc áp dụng công nghệ và tuân

thủ đúng tiêu chuẩn đặt ra. Hơn nữa, các quy trình về phòng ngừa, ứng phó SCMT khi có sự khác biệt đáng kể giữa các ngành có thể gây ra sự không thống nhất và khó khăn khi áp dụng, thực thi trên thực tế.

Hai là, còn thiếu các quy định về trách nhiệm của các chủ thể liên quan trong phòng ngừa, ứng phó SCMT. Hiện nay, trách nhiệm về phòng ngừa, ứng phó SCMT được quy định tại Điều 122, Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và được hướng dẫn tại các điều 109, 110, 111 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, tuy nhiên, các quy định này còn mang tính chất định khung cơ bản. Đối với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, pháp luật đã xác định trách nhiệm của các cơ quan này trong việc phòng ngừa, ứng phó SCMT nói chung nhưng việc quy định chi tiết về nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan trong từng trường hợp cụ thể lại chưa được bảo đảm, gây khó khăn cho việc xác định. Bên cạnh đó, các quy định về trách nhiệm cụ thể của doanh nghiệp trong phòng ngừa, ứng phó SCMT cũng chưa bảo đảm. Mặc dù Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 yêu cầu các doanh nghiệp phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó SCMT; đồng thời, Điều 108, Điều 109 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã quy định hướng dẫn về nội dung kế hoạch ứng phó SCMT, cũng như vấn đề tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó SCMT cho các chủ dự án đầu tư, cơ sở nhưng các quy định này lại thiếu chi tiết về các biện pháp cần thực hiện, cũng như trách nhiệm cụ thể của từng loại doanh nghiệp khi xảy ra sự cố, làm cho doanh nghiệp rơi vào tình trạng “lúng túng” và không có biện pháp phòng ngừa, ứng phó đầy đủ, hiệu quả.

1. Lê Minh Trường, “Phòng ngừa sự cố môi trường là gì? Ứng phó với sự cố môi trường như thế nào?”, https://luatminhkhue.vn/phong-ngua-su-co-moi-truong-la-gi-ung-pho-voi-su-co-moi-truong-nhu-the-nao.aspx?utm_source=chatgpt.com, truy cập ngày 23/12/2024.

2. Nguyễn Thị Minh Hiền, Mai Lan Phương (2023), “Các rào cản và định hướng cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn ở Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 318(2), tr. 2 - 10.

Quy định về trách nhiệm phối hợp giữa trung ương và địa phương trong vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT cũng chưa thực sự đầy đủ, cụ thể. Quy định pháp luật hiện hành chưa thể hiện rõ ràng về cách thức phối hợp giữa các cơ quan cấp trung ương và địa phương khi xảy ra SCMT lớn, phức tạp; trong các trường hợp khẩn cấp, địa phương thường phải chờ chỉ đạo từ cấp trung ương, khiến việc ứng phó bị chậm trễ. Bên cạnh đó, còn thiếu quy định hướng dẫn rõ ràng cho các đơn vị ứng phó tại chỗ, các quy định hiện hành chưa quy định chi tiết về vai trò và nhiệm vụ của các đơn vị ứng phó tại chỗ (như đội ngũ phòng cháy, chữa cháy, y tế, đội ứng phó khẩn cấp) khi xảy ra sự cố, khiến các lực lượng này lúng túng và thiếu sự chuẩn bị để phản ứng hiệu quả. Ví dụ, khi xảy ra sự cố rò rỉ khí độc trong khu công nghiệp, các đơn vị ứng phó tại chỗ chưa có hướng dẫn chi tiết về cách thức di tản người dân, xử lý ban đầu hoặc báo cáo kịp thời cho các cơ quan liên quan để phối hợp. Hơn nữa, còn thiếu quy định về trách nhiệm thông tin, báo cáo sự cố, theo đó, pháp luật chưa quy định rõ về quy trình và thời hạn báo cáo SCMT, dẫn đến nhiều doanh nghiệp có thể trì hoãn việc báo cáo hoặc không thông báo đầy đủ về mức độ nghiêm trọng của sự cố, dẫn đến việc ứng phó bị chậm trễ. Ngoài ra, quy định về sự tham gia của cộng đồng còn khá chung chung, mặc dù có quy định về việc thông báo và tham gia của cộng đồng nhưng không quy định bắt buộc sự tham gia, do đó, trên thực tế, rất nhiều trường hợp không có sự tham gia tích cực của người dân hoặc họ suy nghĩ đó không phải là trách nhiệm của mình trong quá trình phòng ngừa, ứng phó SCMT nên không tham gia. Mặt khác, việc xác định, giao phó trách nhiệm điều phối, ứng phó SCMT được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 111 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, nhưng còn chung chung, chưa chi tiết về vai trò và trách nhiệm

của các cơ quan chức năng trong việc xử lý các tình huống khẩn cấp, có thể dẫn đến sự chậm trễ trong ứng phó, sự “lơ là” hoặc sự “mơ hồ” trong việc xác định nguyên nhân và trách nhiệm.

Ba là, quy định về quy trình và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó SCMT còn hạn chế. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP mặc dù đã quy định về biện pháp phòng ngừa, ứng phó SCMT nhưng chỉ dừng lại ở mức yêu cầu chung mà chưa có hướng dẫn chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó cụ thể cho từng ngành, nghề, đặc biệt, các ngành công nghiệp có nguy cơ cao về ô nhiễm. Ví dụ, nhiều ngành công nghiệp nặng như luyện kim, hóa chất và sản xuất xi măng có nguy cơ gây ra các SCMT lớn nhưng chưa có quy định cụ thể bắt buộc phải đầu tư vào công nghệ tiên tiến hoặc thiết bị phòng ngừa sự cố phù hợp khiến các doanh nghiệp chủ yếu chỉ thực hiện các biện pháp phòng ngừa ở mức cơ bản, dẫn đến nguy cơ cao xảy ra sự cố. Bên cạnh đó, pháp luật hiện hành thiếu các quy định cụ thể về quy trình phòng ngừa, ứng phó sự cố cho từng loại SCMT, gây “lúng túng” cho doanh nghiệp và các cơ quan chức năng trong việc xác định quy trình ứng phó phù hợp khi xảy ra sự cố cụ thể. Hơn nữa, các quy định bắt buộc về đầu tư công nghệ và thiết bị phòng ngừa, ứng phó SCMT cũng chưa bảo đảm, các quy định chưa đưa ra yêu cầu bắt buộc doanh nghiệp phải đầu tư vào công nghệ và thiết bị hiện đại nhằm giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố, khiến các doanh nghiệp có thể không coi trọng việc đầu tư vào hệ thống an toàn và phòng ngừa sự cố.

Bốn là, công tác xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong phòng ngừa, ứng phó SCMT còn hạn chế, chưa thực sự bảo đảm tính răn đe. Tùy vào tính chất vi phạm, hành vi vi phạm về phòng ngừa, ứng phó SCMT có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc

hình sự. Việc xác định hành vi xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến phòng ngừa, ứng phó SCMT hiện được quy định tại các điều luật khác nhau như Điều 10, Điều 11, Điều 39, Điều 40 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Nghị định số 45/2022/NĐ-CP) mà chưa có một quy định cụ thể, riêng biệt để xử phạt trực tiếp đối với hành vi này. Hơn nữa, các quy định này cũng chỉ tập trung vào việc xử lý các hành vi vi phạm trong vấn đề đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường có liên quan đến phòng ngừa, ứng phó SCMT hoặc các vấn đề về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải, ứng phó sự cố tràn dầu nên chưa tạo được sự bao quát đối với các hành vi vi phạm, bởi vấn đề SCMT tồn tại rất nhiều dạng, nhiều lĩnh vực với các biểu hiện khác nhau. Chính điều này gây ra sự hạn chế, khó khăn cho việc tiếp cận và áp dụng các quy định để xử lý kịp thời, hiệu quả đối với các hành vi vi phạm.

Bên cạnh đó, các mức phạt được áp dụng đối với những hành vi vi phạm pháp luật về phòng ngừa, ứng phó SCMT còn thấp. Đối với mức phạt vi phạm hành chính, tùy vào hành vi vi phạm mà có thể bị phạt từ 15.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với cá nhân và gấp đôi đối với tổ chức, đối với hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm có thể bị phạt tiền đến 10.000.000.000 đồng, phạt tù đến 10 năm³. Có thể thấy, việc quy định mức phạt như hiện nay là cần thiết, tuy nhiên, chưa đáp ứng được sự răn đe, phòng ngừa, chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm và thiệt hại gây ra cho môi trường, bởi thực tế, khi các SCMT xảy ra sẽ để lại hậu quả rất lớn. Hơn nữa, việc áp dụng và thực thi các quy

định pháp luật còn thiếu đồng bộ, nhiều trường hợp vi phạm chưa được phát hiện hoặc xử lý kịp thời. Những hạn chế này không chỉ làm suy giảm hiệu lực của pháp luật mà còn tạo tiền lệ xấu, khiến các tổ chức, cá nhân có tâm lý xem nhẹ trách nhiệm phòng ngừa, ứng phó SCMT, từ đó, gia tăng nguy cơ xảy ra các SCMT nghiêm trọng hơn. Bên cạnh đó, khung pháp lý hiện hành còn thiếu các quy định liên quan đến vấn đề điều tra hành vi tiềm ẩn có nguy cơ dẫn đến sự cố gây thiệt hại, ô nhiễm và suy thoái, cũng như không có các quy trình rõ ràng để thu thập thông tin, chứng cứ về vấn đề này, gây nhiều khó khăn và làm giảm tính hiệu quả trong việc thanh tra, giám sát và xử phạt vi phạm liên quan đến vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT.

2. Một số kiến nghị hoàn thiện

Để khắc phục những vấn đề hạn chế, bất cập tồn tại, góp phần nâng cao hiệu quả pháp luật điều chỉnh về vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT, cần phải:

Một là, khắc phục tình trạng chồng chéo và thiếu tính đồng bộ trong quy định pháp luật về phòng ngừa, ứng phó SCMT. Để khắc phục tình trạng này, đòi hỏi cần phải thiết lập khung pháp lý chung, gồm các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản về phòng ngừa, ứng phó SCMT. Khung pháp lý này sẽ là cơ sở để các bộ, ngành ban hành các quy định chuyên ngành phù hợp mà không gây ra sự chồng chéo hoặc xung đột. Đồng thời, phải tiến hành rà soát và đồng bộ hóa văn bản pháp luật hiện hành để loại bỏ hoặc điều chỉnh những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bảo đảm sự thống nhất và dễ hiểu trong thực thi. Cần quy định thống nhất các khái niệm và thuật ngữ liên quan đến phòng ngừa, ứng phó SCMT để áp dụng nhất quán giúp các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dễ dàng hiểu và tuân thủ, tránh các xung đột giữa các văn bản pháp

3. Điều 237 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

luật. Đặc biệt, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quy định về phòng ngừa, ứng phó SCMT đòi hỏi cần phải ban hành Bộ quy chuẩn chung về phòng ngừa, ứng phó SCMT áp dụng thống nhất trên toàn quốc, với các yêu cầu tối thiểu cho từng ngành, nghề. Bộ quy chuẩn này cần kết hợp các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản liên quan. Ngoài ra, khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành các quy định hướng dẫn về phòng ngừa, ứng phó SCMT đòi hỏi cần phải bảo đảm tính nhất quán với các quy định của các bộ, ngành khác, như Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tránh mâu thuẫn trong quá trình thực hiện.

Hai là, tiếp tục quy định cụ thể hơn về trách nhiệm phòng ngừa, ứng phó SCMT của các chủ thể liên quan, gồm cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng. Trước hết, đối với cơ quan quản lý nhà nước, cần quy định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật, tổ chức giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm liên quan đến SCMT. Đối với doanh nghiệp, cần quy định bắt buộc lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó SCMT, gồm xây dựng hệ thống cảnh báo, thực hiện đánh giá rủi ro môi trường định kỳ và duy trì các trang thiết bị cần thiết để ứng phó sự cố. Ngoài ra, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tài chính và pháp lý đối với thiệt hại gây ra bởi các SCMT từ hoạt động của mình. Đồng thời, cần quy định rõ trách nhiệm của cộng đồng dân cư là một phần lực lượng phòng ngừa, ứng phó SCMT với vai trò cung cấp thông tin, hỗ trợ sơ tán và bảo vệ an ninh, trật tự trong khu vực. Khi có SCMT, cộng đồng dân cư cần phối hợp với lực lượng ứng phó chuyên trách để thông báo, sơ tán và bảo vệ tài sản, hạn chế thiệt hại, giúp chính quyền và doanh nghiệp có thể nhanh chóng kiểm soát tình hình. Bên cạnh đó, cần quy định yêu cầu mỗi tổ dân phố, khu dân cư phải lập kế hoạch

phòng ngừa, ứng phó SCMT để có sự chuẩn bị và phối hợp nhanh chóng trong các tình huống khẩn cấp. Kế hoạch này gồm vai trò của từng thành viên, các điểm tập kết an toàn, số liên lạc khẩn cấp và quy trình báo cáo sự cố cho chính quyền địa phương. Ngoài ra, cần quy định rõ quy trình phối hợp giữa các cơ quan ở cấp trung ương và địa phương trong vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT. Quy định này giúp bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ từ trung ương đến địa phương, giúp các cơ quan có thể phối hợp hiệu quả hơn khi có sự cố, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, chậm trễ trong ứng phó và xử lý SCMT.

Ba là, cần thiết lập các quy định rõ ràng, chi tiết về quy trình và biện pháp phòng ngừa, ứng phó SCMT. Theo đó, cần quy định cụ thể về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố phù hợp cho từng ngành, nghề, đặc biệt, các ngành có nguy cơ cao gây ra ô nhiễm và SCMT như hóa chất, dầu khí, luyện kim và chế biến thực phẩm, điều này có thể bao gồm các yêu cầu cụ thể về hệ thống giám sát, trang thiết bị và công nghệ phòng ngừa, ứng phó SCMT. Việc quy định phân loại và chi tiết hóa các biện pháp phòng ngừa, ứng phó SCMT sẽ giúp các doanh nghiệp dễ dàng tuân thủ hơn, đồng thời, tăng cường hiệu quả phòng ngừa theo đặc thù của từng ngành, tạo điều kiện cho cơ quan quản lý dễ dàng giám sát và xử lý vi phạm. Bên cạnh đó, cần phải quy định, ban hành các hướng dẫn kỹ thuật trong quá trình thực hiện phòng ngừa và khắc phục SCMT như biện pháp phòng ngừa, ứng phó SCMT, nguồn nhân lực, thiết bị chuyên dùng, tiêu chuẩn, đánh giá kinh tế kỹ thuật và xác định mức độ ô nhiễm, suy thoái môi trường xảy ra giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện hiệu quả phòng ngừa, ứng phó SCMT và tạo ra hệ thống pháp lý, quản lý môi trường khoa học, có tính khả thi cao, đồng thời, góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và sức khỏe cộng đồng.

Bốn là, quy định chặt chẽ về thanh tra, giám sát và xử phạt vi phạm liên quan đến vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT. Để khắc phục tình trạng thiếu quy định chặt chẽ về thanh tra, giám sát và xử phạt vi phạm trong phòng ngừa, ứng phó SCMT cần phải xây dựng và cập nhật các quy định về thanh tra, giám sát môi trường một cách chi tiết, cụ thể về các nguyên tắc, quy trình, tiêu chuẩn và phương pháp thanh tra, giám sát, giúp xác định rõ phạm vi, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, giám sát, cũng như giúp tăng cường tính răn đe, bảo đảm doanh nghiệp tuân thủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó SCMT. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, bộ, ngành trong thanh tra, kiểm tra, giám sát để tránh tình trạng bỏ sót hoặc chồng chéo trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó SCMT; xây dựng cơ chế thông tin liên ngành để giúp xử lý kịp thời và đồng bộ. Đồng thời, xây dựng các tiêu chí rõ ràng để đánh giá vi phạm và áp dụng mức xử phạt phù hợp theo từng mức độ vi phạm trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó SCMT. Các quy định xử phạt cần được công khai, phổ biến tới các doanh nghiệp và cộng đồng để mọi người nắm rõ trách nhiệm và hậu quả khi vi phạm, giúp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tạo đồng thuận trong xã hội về vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT. Cùng với đó, để tạo khung pháp lý đầy đủ, vững chắc trong việc xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong việc phòng ngừa, ứng phó SCMT, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP cần phải bổ sung một quy định riêng điều chỉnh trực tiếp, bao quát về việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này. Mặt khác, các chế tài xử phạt hiện hành cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tính chất, mức độ nghiêm trọng của các vi phạm trong phòng ngừa, ứng phó SCMT, như tăng mức phạt tiền cao hơn, tước giấy phép hoạt động, tăng chế tài xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm trong

phòng ngừa, ứng phó SCMT gây tổn hại nghiêm trọng đến môi trường. Các giải pháp này giúp tăng cường tính nghiêm minh và hiệu quả của công tác thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm, từ đó, góp phần ngăn ngừa và ứng phó tốt hơn với các SCMT.

Kết luận

Trong bối cảnh SCMT ngày càng trở nên nghiêm trọng, phức tạp, công tác phòng ngừa, ứng phó với các sự cố này đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam. Mặc dù hệ thống pháp luật hiện hành điều chỉnh vấn đề phòng ngừa, ứng phó SCMT đã được hoàn thiện đáng kể nhưng còn tồn tại một số hạn chế, bất cập nhất định cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả thi hành. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật về phòng ngừa, ứng phó SCMT không chỉ là yêu cầu cấp bách để giảm thiểu thiệt hại mà còn là điều kiện tiên quyết để xây dựng nền kinh tế xanh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và giữ gìn sự phát triển bền vững của các hệ sinh thái □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Minh Hiền, Mai Lan Phương (2023), “*Các rào cản và định hướng cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn ở Việt Nam*”, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 318(2).
2. Vũ Phương Nhi, “*Tăng cường năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cấp quốc gia*”, <https://baochinhphu.vn/tang-cuong-nang-luc-phong-ngua-ung-pho-su-co-moi-truong-cap-quoc-gia-102231026172146314.htm>, truy cập ngày 09/11/2024.
3. Lê Minh Trường, “*Phòng ngừa sự cố môi trường là gì? Ứng phó với sự cố môi trường như thế nào?*”, https://luatminhkhue.vn/phong-ngua-su-co-moi-truong-la-gi-ung-pho-voi-su-co-moi-truong-nhu-the-nao.aspx?utm_source=chatgpt.com, truy cập ngày 23/12/2024.